

Bản án số: 116/2024/HS-ST
Ngày 17 – 6 – 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN DU, TỈNH BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Quang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Ba và bà Nguyễn Thị An

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Hà Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Ngô Văn Thắng – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Du xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 118/2024/TLST-HS ngày 17/5/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 122/2024/QĐXXST-HS ngày 30/5/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2024/HSST-QĐ ngày 11/6/2024 đối với các bị cáo:

1. Bùi Văn T, sinh năm 1989; hộ khẩu thường trú: Xóm R, xã Ngọc S, huyện Lạc S, tỉnh HB; nghề nghiệp: Công Nhân; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Đ, sinh năm 1960 và con bà Bùi Thị Á, sinh năm 1964; gia đình bị cáo có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ ba; có vợ là Lê Thị T, sinh năm 1992 (đã ly hôn) và 02 con (con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2014).

Tiền án, tiền sự: Chưa có;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 08/4/2024 đến nay. (Có mặt)

2. Cao Văn Th, sinh năm 1988; hộ khẩu thường trú: Làng CT, xã NM, huyện ND, tỉnh NA; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Thổ; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Văn T, sinh năm 1957 và con bà Lìm Thị S, sinh năm 1965; gia đình bị cáo có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ tư; có vợ là Lộc Thị Ph, sinh năm 1999 và có 01 con sinh năm 2018.

Tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 52/2013/HSST ngày 12/7/2013 của Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An xử phạt 07 tháng tù giam về tội “Cố ý gây thương tích”. Bị cáo chấp hành án phạt tù đến ngày 15/12/2013 thì

ra trại. Bị cáo đã chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm; chưa chấp hành xong khoản tiền bồi thường dân sự là 6.700.000 đồng của bản án trên.

Tiền sự: Chưa có;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/02/2024 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tiên Du. (có mặt)

3. Hoàng Quốc Ph, sinh năm 2002; hộ khẩu thường trú: Làng CT, xã NM, huyện ND, tỉnh NA; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn H, sinh năm 1968 (đã chết) và con bà Lô Thị T, sinh năm 1971; gia đình bị cáo có 04 chị em, bị cáo là con thứ tư; vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Chưa có;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/02/2024 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tiên Du. (có mặt)

4. Vi Văn D, sinh năm 1999; hộ khẩu thường trú: Làng CT, xã NM, huyện ND, tỉnh NA; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn M, sinh năm 1963 (đã chết) và con bà Vi Thị Q, sinh năm 1975; gia đình bị cáo có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ ba; vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Chưa có;

Nhân thân: Từ tháng 02/2019 đến tháng 01/2021 tham gia thực hiện nghĩa vụ quân sự.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/02/2024 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tiên Du. (có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn T: Ông Hoàng Nhật Huy - Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp viên pháp lý nhà nước tỉnh Bắc Ninh. (có mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Vũ Thị Vân A, sinh năm 2000 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 4, xã NP, huyện NS, tỉnh TH.

2. Anh Lương Thế M, sinh năm 1996; (có mặt)

3. Bà Vi Thị Q, sinh năm 1975; (có mặt)

4. Bà Lô Thị T, sinh năm 1971; (có mặt)

5. Chị Lộc Thị Ph, sinh năm 1999; (có mặt)

Cùng địa chỉ: Làng CT, xã NM, huyện ND, tỉnh NA.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Văn T, sinh năm 1989 ở xóm R, xã NS, huyện LS, tỉnh HB, làm lao động thời vụ và thuê ở trọ tại phòng trọ số 02, khu nhà trọ của ông Nguyễn Đăng Đ, sinh năm 1969 ở thôn ĐS, xã HS, huyện TD, tỉnh Bắc Ninh.

Lương Thế M, sinh năm 1996; Vi Văn D, sinh năm 1999; Cao Văn Th, sinh năm 1988 và Hoàng Quốc Ph, sinh năm 2002 là bạn bè cùng quê ở Làng CT, xã NM, huyện ND, tỉnh NA; đều làm công nhân, lao động tự do và thuê trọ cùng khu với T.

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 31/01/2024, Vi Văn D, Cao Văn Th, Hoàng Quốc Ph và Lữ Văn C, sinh năm 1999 cùng nhau ăn uống tại phòng trọ số 03 của Lương Thế M tại khu nhà trọ của gia đình ông Nguyễn Đăng Đ. Đến khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày, Bùi Văn T đi uống rượu liên hoan ở công ty về khu trọ, thấy bị vướng lối đi nên T bấm còi xe liên tục và nói to “*mẹ thằng nào để xe ở đây*”. Ph và Th nghe thấy vậy đi ra ngoài nói chuyện với T thì xảy ra to tiếng, cãi nhau, lời qua tiếng lại. T bực tức chạy vào phòng trọ của mình lấy 01 con dao dài khoảng 45cm, chuôi bằng gỗ, hai đầu chuôi bịt kim loại màu trắng; bản dao chỗ rộng nhất là 4cm để đuổi chém Th và Ph. Nhìn thấy T cầm dao, Th và Ph bỏ chạy theo hành lang vào phía trong sân khu trọ. Th nhặt 01 thanh sắt dài khoảng 1,4m (một đầu hàn thành móc để phơi quần áo) tại khu vực để chậu cây cảnh lao vào vụt T, nhặt 01 điều cày bằng gỗ ném về phía T nhưng không trúng. T tiếp tục cầm dao đuổi Th chạy vòng quanh sân, chạy ra phía ngoài cổng khu trọ. Do không đuổi được Th nên T cầm dao lao vào đuổi Ph. Thấy vậy, Ph nhặt 01 khúc gỗ tại khu vực bếp củi trong sân ném về phía T nhưng không trúng và chạy vào phòng trọ của anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1993; hộ khẩu thường trú tại thôn TV, xã TT, huyện YT, tỉnh NA (phòng trọ 05) để ẩn nấp. Sau khi không đuổi được Th và Ph, T cầm dao quay lại phòng trọ của M, dùng dao chém 01 nhát về phía anh M, khiến anh M bị thương tích, chảy máu ở trán trái. Sau đó, T tiếp tục cầm dao đuổi theo Th ra khỏi khu trọ, Th bỏ chạy và nấp sát vào cổng nhà dân nên T không tìm thấy Th. Ph thấy T đuổi theo Th liền nhặt lấy 01 con dao (loại dao rựa), dài khoảng 18cm ở khu vực bếp củi, cầm dao đuổi theo T ra khỏi khu trọ. D lấy 01 gậy gỗ chạy theo ra ngoài cổng với mục đích đuổi, đánh lại T nhưng không gặp T vì vậy Ph, D, Th cùng nhau quay về khu trọ.

Tại khu trọ, thấy anh M bị thương tích, chảy máu nên các anh C và K lấy xe mô tô chở anh M đi cấp cứu. Khi đi được một đoạn cách khu trọ khoảng 40m thì thấy T cầm dao đang quay lại nên cả 3 liền bỏ chạy theo hướng ngược về khu trọ. T nhìn thấy nhóm của anh M thì lao vào đuổi theo và dùng dao chém 01 cái trúng vào tay của anh M. Anh M bỏ chạy khoảng 10m thì gặp chị Vũ Thị Vân A, sinh năm 2000; hộ khẩu thường trú tại thôn 4, xã NP, huyện NS, tỉnh TH đang điều khiển xe mô tô đi ngang qua, anh M nấp vào phía sau chị Vân A. T cầm dao chém 01 phát về phía anh M nhưng không trúng mà trúng vào lưng chị Vân A. Sau đó T tiếp tục cầm dao đuổi theo hướng bỏ chạy của K, C. Khi thấy T đuổi theo C qua khỏi cổng khu trọ, anh K quay lại chỗ M để đưa M đi cấp cứu.

Cùng thời điểm trên, Ph, Th, D đang ở trong khu trọ thấy T cầm dao chạy qua cổng khu trọ thì Ph cầm 01 dao rựa; Th cầm 01 thanh sắt, D cầm 01 khúc gỗ chạy ra khỏi khu trọ với mục đích tìm và đuổi đánh T. Cả nhóm đi theo đường ngõ dân sinh thôn ĐS, khi ra đến gần cánh đồng, Ph thấy có 01 đồng củi, gỗ phế liệu cạnh cổng nhà của gia đình ông Vũ Văn T, sinh năm 1957; Ph đã dựng con dao để sát với trụ cổng và cầm lấy 01 khúc gỗ dẹt dài khoảng hơn 1m để tiếp tục tìm, đuổi đánh T. Ph, Th và D tiếp tục đi theo đường bê tông dân sinh ra cánh đồng hướng đến khu vực Trường tiểu học Hoàn Sơn 2 rồi đến khu vực ngã 3 đường bê tông giao với đường bờ ruộng thì D và Th thấy T đang đi từ bờ ruộng hướng lên đường bê tông, tay phải vẫn cầm 01 con dao, tay trái bấm điện thoại. T đi lên đến đầu đường bê tông thì phát hiện ra D, Th đứng đối diện, cách khoảng 5-7m. T giơ dao lên đi về phía D, Th. Lúc này D tay phải giơ khúc gỗ đang cầm lên cao và ném về phía T. Một đầu khúc gỗ trúng vào phần trán, mặt; đầu còn lại trúng vào vùng ngực làm T ngã ngửa ra đất. Khi thấy T ngòai dậy, tay phải vẫn cầm và giơ dao về phía trước thì Th dùng gậy sắt vụt 01 cái vào tay làm T bị rơi dao; D dùng tay đấm khoảng 5-6 cái trúng vào vùng đầu, mặt của T. Lúc này, Ph cầm khúc gỗ chạy đến nhưng không đánh T. Th tiếp tục dùng gậy sắt vụt 01 cái từ trên xuống dưới trúng vào người T và cùng D dùng chân đá vào vùng đầu, mặt T. Thấy T chảy nhiều máu nên D, Th dừng lại không đánh T nữa. Sau đó cả 3 cùng trở về khu trọ.

Ngày 01/2/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiên Du tiến hành khám nghiệm hiện trường. Quá trình khám nghiệm thu giữ:

- 01 con dao (loại dao nhọn) dài 45 cm; chuôi bằng gỗ, hai đầu chuôi bịt kim loại màu trắng; bản dao chỗ rộng nhất là 4cm do Bùi Văn T sử dụng.

- 01 con dao (loại dao rựa) dài 42 cm, bản dao chỗ rộng nhất là 6,8cm do Hoàng Quốc Ph sử dụng.

- 01 thanh gỗ hình hộp dẹt, màu vàng kích thước 106x6x2cm do Ph sử dụng.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiên Du tiến hành thân dẫn các đối tượng chỉ vị trí thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình thân dẫn thu giữ:

- 01 khúc gỗ hình hộp, màu vàng, kích thước 64x7x6cm do Hoàng Quốc Ph sử dụng.

- 01 điều cày bằng gỗ, màu vàng dài 57cm, đường kính 4cm do Cao Văn Th sử dụng.

Ngày 01/02/2024, ông Nguyễn Hữu Đ, sinh năm 1982 ở thôn ĐS, xã HS, huyện TD giao nộp 01 thanh sắt hình hộp dài 144cm, một đầu có hàn thêm móc (để phoi quần áo) do ông Đ nhặt được khi đi tập thể dục tại bãi đất trống gần khu vực ngã tư đi ra cánh đồng thôn ĐS.

Sau khi bị thương tích Lương Thế M, Vũ Thị Vân A, Bùi Văn T được mọi người đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế thành phố Từ Sơn đến ngày 05/02/2024 thì anh M ra viện. Chị Vũ Thị Vân A, Bùi Văn T tiếp tục được chuyển đến cấp

cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Ninh đến ngày 06/02/2024 thì chị Vân A ra viện. Bùi Văn T tiếp tục được chuyển tuyến đến cấp cứu tại Bệnh viện hữu nghị Việt Đức, sau đó chuyển về điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hòa Bình đến ngày 08/02/2024. Ngày 08/3/2024, T tiếp tục nhập viện điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hòa Bình đến ngày 12/03/2024 thì ra viện.

Tại giấy chứng nhận thương tích số 11 ngày 06/3/2024 của Trung tâm y tế thành phố Từ Sơn xác định: M bị 01 vết thương vùng trán trái kích thước 5 cm, bờ gọn, rách cân cơ, chảy máu; 01 vết thương mặt sau bàn tay trái kích thước 10 cm, vận động duỗi ngón 4-5 tay trái kém, lộ xương gãy. Vùng vai trái và cánh tay có 3 vết sây sát, xước da, không chảy máu.

Tại giấy chứng nhận thương tích số 58 ngày 13/3/2024 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Ninh xác định: Vân A bị 01 vết thương vùng lưng ngang xương sườn 9 trái, cách cột sống ngực khoảng 3 cm, vết thương dài khoảng 4 cm, rộng 1 cm, bờ sắc gọn; đau tức ngực vùng vết thương.

Tại giấy chứng nhận thương tích số 65 ngày 15/03/2024 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Ninh xác định: T vào viện trong tình trạng hôn mê, kích thích nhiều, hơi thở mùi rượu; sung nề hàm mặt, sưng nề trán trái kích thước 5x4 cm; 01 vết thương má phải 2 cm; chảy máu mũi đã cầm; chảy máu miệng rỉ rỉ; chấn thương mũi, gãy vách ngăn mũi, gãy xương mũi; gãy xương cung tiếp gò má hai bên.

Ngày 31/3/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện Tiên Du đã Trưng cầu Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Bắc Ninh tiến hành giám định tỷ lệ % thương tích của anh Lương Thế M, chị Vũ Thị Vân A và Bùi Văn T. Ngày 02/4/2024 CQĐT ra Quyết định dẫn giải. Tuy nhiên, anh M, chị Vân A và T kiên quyết từ chối giám định.

Ngày 16/4/2024, Cơ quan điều tra đã Trưng cầu giám định nhóm máu với đối với các mẫu chất màu nâu đỏ thu giữ tại hiện trường nơi xảy ra sự việc (Mẫu M1, M2, M3). Tại bản Kết luận giám định số 1071/KL-KTHS ngày 25/4/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận: Mẫu M1, M2, M3 đều là máu người, nhóm máu O và cùng nhóm máu với máu của anh Lương Thế M, chị Vũ Thị Vân A, Bùi Văn T

Tại Cơ quan điều tra, Bùi Văn T, Cao Văn Th, Vi Văn D và Hoàng Quốc Ph đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Ngày 01/02/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiên Du nhận được báo cáo vụ việc của UBND xã, Báo cáo của Công an xã Hoàn Sơn; trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phòng thôn Đại Sơn về vụ việc ẩu đả, hò hét, chửi bới, dùng hung khí, đánh nhau gây mất trật tự an ninh, gây rối trật tự công cộng tối ngày 31/01/2024 tại thôn Đại Sơn, xã Hoàn Sơn. Nội dung các văn bản trên yêu cầu và đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiên Du xử lý nghiêm hành vi Gây rối trật tự công cộng của các đối tượng để đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật.

Với nội dung trên, Cáo trạng số 57/CT-VKS -TD ngày 17/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du đã truy tố các bị cáo Bùi Văn T, Cao

Văn Th, Vi Văn D và Hoàng Quốc Ph phạm tội “ Gây rối trật tự công cộng” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo lần lượt khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố. Việc truy tố, xét xử là đúng, không oan sai. Các bị cáo nhận thức hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Vũ Thị Vân A vắng mặt tại phiên tòa, lời khai trong hồ sơ thể hiện: Chị Vân A đã nhận được bồi thường từ bị cáo Tá, về trách nhiệm dân sự chị Vân A không có yêu cầu gì. Về trách nhiệm hình sự chị Vân A xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lương Thế M trình bày: Anh M đã nhận được bồi thường từ bị cáo T, về trách nhiệm dân sự anh M không có yêu cầu gì. Về trách nhiệm hình sự anh M xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Q trình bày: Bà là mẹ của bị cáo Vi Văn D, bị cáo D có tác động về gia đình để bồi thường cho bị cáo T số tiền 15.000.000 đồng, đây là tiền của bà, bà không yêu cầu bị cáo D phải trả lại số tiền trên. Bà đề nghị hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo D.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà T trình bày: Bà là mẹ của bị cáo Hoàng Quốc Ph, bị cáo Ph có tác động về gia đình để bồi thường cho bị cáo T số tiền 15.000.000 đồng, đây là tiền của bà, bà không yêu cầu bị cáo Ph phải trả lại số tiền trên. Bà đề nghị hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Ph.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Ph trình bày: Chị là vợ của bị cáo Cao Văn Th, bị cáo Th có tác động về gia đình để bồi thường cho bị cáo T số tiền 15.000.000 đồng, đây là tiền của chị, chị không yêu cầu Th phải trả tiền số tiền trên. Chị đề nghị hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Th.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo theo Cáo trạng số 57/CT-VKS-TD ngày 17/5/2024. Trong phần luận tội đã phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm cũng như vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố các bị cáo Bùi Văn T, Cao Văn Th, Vi Văn D và Hoàng Quốc Ph phạm tội “ Gây rối trật tự công cộng”.

2. Về hình phạt và điều luật áp dụng:

- Căn cứ điểm b khoản 2, Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Cao Văn Th từ 26 đến 28 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/02/2024.

- Căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Bùi Văn T từ 26 đến 28 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 52 đến 56 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Miễn án phí cho bị cáo Bùi Văn T.

- Căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Vi Văn D, Hoàng Quốc Ph mỗi bị cáo từ 24 đến 26 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 đến 52 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 4 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả tự do cho bị cáo Vi Văn D, Hoàng Quốc Ph nếu không bị giam giữ vì tội phạm nào khác.

Giao bị cáo Bùi Văn T cho Ủy ban nhân dân xã NS, huyện LS, tỉnh HB giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Hoàng Quốc Ph và Vi Văn D cho Ủy ban nhân dân xã NM, huyện ND, tỉnh NA giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

3. Xử lý vật chứng áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 thanh gỗ hình hộp dẹt, màu vàng kích thước 106x6x2cm; 01 điều cày bằng gỗ (tre) màu vàng dài 57cm, đường kính 4cm; 01 con dao (loại dao rựa) dài 42cm, bảo dao chỗ rộng nhất là 6,8cm; 01 con dao (loại dao nhọn) dài 45cm, chuôi bằng gỗ, hai đầu chuôi bịt kim loại màu trắng, bản dao chỗ rộng nhất là 4cm; 01 khúc gỗ hình hộp, màu vàng, kích thước 64x8x6cm; 01 thanh sắt hình hộp dài 144cm, một đầu có hàn thêm móc.

Người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn T, ông Hoàng Nhật Huy trình bày:

Nhất trí với tội danh và các tình tiết giảm nhẹ như luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Tuy nhiên do bị cáo T thuộc hộ nghèo, người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên hiểu biết về pháp luật thấp. Bị cáo T là người có nhân thân tốt, đây là lần đầu phạm tội, trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đã tự nguyện bồi thường cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Hơn nữa, bị cáo đã ly hôn và hiện tại đang nuôi hai con nhỏ nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ để răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho bị cáo T nuôi dưỡng và chăm sóc hai con nhỏ. Do bị cáo T là người dân tộc thiểu số cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên đề nghị hội đồng xét xử miễn án phí cho bị cáo T.

Sau khi nghe luận tội của đại diện Viện kiểm sát, lời bào chữa của người bào chữa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không tranh luận bổ sung; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đồng ý với ý kiến người bào chữa, không

bào chữa bổ sung và tranh luận với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiên Du, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người liên quan, vật chứng thu giữ được và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 21 giờ 10 phút đến 21 giờ 35 phút ngày 31/01/2024 từ khu vực hành lang, sân khu trọ của gia đình ông Nguyễn Đăng Đ đến đường dân sinh, khu vực cánh đồng thuộc thôn ĐS, xã HS, dài khoảng 300m là nơi có đông dân cư sinh sống, là nơi sinh hoạt chung của cộng đồng; các đối tượng Bùi Văn T, Vi Văn D, Hoàng Quốc Ph, Cao Văn Th đã có hành vi dùng hung khí, chửi bới, đuổi đánh nhau. Bùi Văn T có hành vi dùng dao chém 01 nhát vào trán trái của anh Lương Thế M, đuổi theo chém 01 nhát trúng tay anh M và chém 01 nhát trúng lưng chị Vũ Thị Vân A. Cao Văn Th có hành vi nhặt thanh sắt dài và điều cây để ném T, dùng gậy sắt vụt vào người T và dùng chân đá vào vùng đầu, mặt của T. Vi Văn D có hành vi lấy gậy gỗ với mục đích đuổi đánh T, ném khúc gỗ một đầu trúng vào phần trán và mặt, đầu còn lại trúng vào ngực làm T ngã ngửa ra đất, dùng chân đá vào đầu, mặt của T. Hoàng Quốc Ph có hành vi nhặt khúc gỗ để ném về phía T, cầm dao rựa tìm đuổi đánh T.

Hành vi dùng hung khí, chửi bới, đuổi đánh nhau của các bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây mất trật tự nơi công cộng, gây tâm lý hoang mang, lo lắng cho các công nhân và quần chúng nhân dân tại địa phương. Cáo trạng truy tố các bị cáo Bùi Văn T, Cao Văn Th, Vi Văn D và Hoàng Quốc Ph về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b, khoản 2, Điều 318 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Trong vụ án này các bị cáo Cao Văn Th, Vi Văn D và Hoàng Quốc Ph không có sự bàn bạc, phân công cụ thể nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Xét về vai trò trong vụ án này thì thấy nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do bị cáo T có vai trò cao nhất sau đến các bị cáo Th, D, Ph. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến nếp sống văn minh đô thị, ảnh hưởng đến trật tự trị an, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân nơi xảy ra tội phạm. Ngoài ra tội gây rối trật tự công cộng còn có thể dẫn đến nhiều loại tội phạm khác như cố ý

gây thương tích, cướp tài sản...Hội đồng xét xử nhận thấy cần áp dụng một hình phạt tương xứng với hành vi các bị cáo đã phạm tội mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo T, Ph, D đều là người có nhân thân tốt. Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và đều phạm tội lần đầu nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo T bồi thường cho người liên quan (anh M, chị Vân A) và được người liên quan có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Các bị cáo Ph, Th, D tác động đến gia đình bồi thường thương tích, tinh thần cho T và được T xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Ngoài ra, bị cáo D đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự trong thời gian từ tháng 02/2019 đến tháng 01/2021; bị cáo Ph có ông bà ngoại được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba và Huân chương kháng chiến hạng nhì. Do đó các bị cáo được hưởng tình tiết quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Cao Văn Th là người có nhân thân xấu, ngày 12/7/2013 tại bản án số 52/2013/HSST của Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An xử phạt 07 tháng tù giam về tội “Cố ý gây thương tích”. Bị cáo chưa chấp hành xong khoản tiền bồi thường dân sự là 6.700.000 đồng của bản án trên, chưa được xóa án tích. Lần phạm tội này của bị cáo Th thuộc trường hợp “Tái phạm” nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Vi Văn D, Hoàng Quốc Ph, Bùi Văn T không có tình tiết tăng nặng.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy các bị cáo T, Ph, D là người có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, có nơi cư trú rõ ràng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo T là người dân tộc thiểu số cư trú trong vùng kinh tế đặc biệt khó khăn là lao động duy nhất trong gia đình nên chưa cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà cho các bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật là hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Đối với bị cáo Th đã bị xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” chưa được xóa án tích không lấy đây là bài học, lần này phạm tội là tái phạm thể hiện bị cáo là người khó cải tạo, coi thường pháp luật cần cách ly ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất, vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo để có mức án tương xứng đối với từng bị cáo.

[5] Liên quan trong vụ án này:

- Đối với hành vi gây thương tích cho Bùi Văn T của các bị cáo Cao Văn Th, Vi Văn D, Hoàng Quốc Ph. Quá trình điều tra Tá kiên quyết từ chối giám định thương tích do đó không đủ căn cứ để xem xét xử lý đối với Th, D, Ph về hành vi này.

- Đối với hành vi bị cáo Bùi Văn T sử dụng hung khí gây thương tích cho anh Lương Thế M và chị Vũ Thị Vân A. Quá trình điều tra anh M và chị Vân A kiên quyết từ chối giám định thương tích do đó không đủ căn cứ để xem xét xử lý đối với T về hành vi này.

[6] Xử lý vật chứng: 01 thanh gỗ hình hộp dẹt, màu vàng kích thước 106x6x2cm; 01 điều cày bằng gỗ (tre) màu vàng dài 57cm, đường kính 4cm; 01 con dao (loại dao rựa) dài 42cm, bảo dao chỗ rộng nhất là 6,8cm; 01 con dao (loại dao nhọn) dài 45cm, chuôi bằng gỗ, hai đầu chuôi bịt kim loại màu trắng, bản dao chỗ rộng nhất là 4cm; 01 khúc gỗ hình hộp, màu vàng, kích thước 64x8x6cm; 01 thanh sắt hình hộp dài 144cm, một đầu có hàn thêm móc là công cụ các bị cáo sử dụng vào hành vi phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Ngày 05/3/2024, bà Vi Thị Qu, sinh năm 1975 (mẹ đẻ của Vi Văn D); bà Lô Thị T, sinh năm 1971 (mẹ đẻ Hoàng Quốc Ph); chị Lộc Thị Ph, sinh năm 1999 (vợ của Cao Văn Th) cùng ở Làng CT, xã NM, huyện ND, tỉnh NA đã thay mặt các bị cáo cùng bồi thường chi phí điều trị thương tích, tổn thất tinh thần cho Bùi Văn T số tiền 45.000.000 đồng (mỗi gia đình 15.000.000 đồng). Bùi Văn T đã nhận đủ số tiền và không yêu cầu ai phải bồi thường thêm cho T khoản tiền nào khác; không yêu cầu đề nghị gì khác về dân sự đồng thời có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Ph, Th, D.

Ngày 05/3/2024, Bùi Văn T đã tự nguyện bồi thường chi phí điều trị thương tích, tổn thất tinh thần cho anh Lương Thế M số tiền là 30.000.000 đồng, cho chị Vũ Thị Vân A số tiền là 37.000.000 đồng. Anh M, chị Vân A đã nhận đủ số tiền này, không yêu cầu gì khác đồng thời có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho T. Không ai có yêu cầu bồi thường gì khác. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Án phí: Gia đình bị cáo T thuộc hộ nghèo, bị cáo là người dân tộc thiểu số thuộc vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí. Các bị cáo còn lại phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Bùi Văn T, Cao Văn Th, Vi Văn D và Hoàng Quốc Ph phạm tội “ Gây rối trật tự công cộng”.

2. Về hình phạt và điều luật áp dụng:

- Căn cứ điểm b khoản 2, Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52. Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự:

Xử phạt bị cáo Cao Văn Th 26 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/02/2024.

Tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

- Căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 26 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 52 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự; Khoản 4 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự:

Xử phạt bị cáo Vi Văn D, Hoàng Quốc Ph mỗi bị cáo 24 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Tuyên bố trả tự do ngay cho các bị cáo Hoàng Quốc Ph và Vi Văn D tại phiên tòa, nếu không bị tạm giam về một tội phạm nào khác.

Giao bị cáo Bùi Văn T cho Ủy ban nhân dân xã NS, huyện LS, tỉnh HB giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Hoàng Quốc Ph và Vi Văn D cho Ủy ban nhân dân xã NM, huyện ND, tỉnh NA giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Xử lý vật chứng áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 thanh gỗ hình hộp dẹt, màu vàng kích thước 106x6x2cm; 01 điều cày bằng gỗ (tre) màu vàng dài 57cm, đường kính 4cm; 01 con dao (loại dao rựa) dài 42cm, bảo dao chỗ rộng nhất là 6,8cm; 01 con dao (loại dao nhọn) dài 45cm, chuôi bằng gỗ, hai đầu chuôi bịt kim loại màu trắng, bản dao chỗ rộng nhất là 4cm; 01 khúc gỗ hình hộp, màu vàng, kích thước 64x8x6cm; 01 thanh sắt hình hộp dài 144cm, một đầu có hàn thêm móc.

(theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 100 ngày 17/5/2024 tại chi cục thi hành án dân sự huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Cao Văn Th, Hoàng Quốc Ph, Vi Văn D phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Bùi Văn T được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ

liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Tiên Du;
- Công an huyện Tiên Du;
- Chi cục THADS huyện Tiên Du;
- Những NTGTT;
- Các bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Quang